

Bản án số:26/2022/HSST

Ngày 25 – 02 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1971x, tại: Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông: Nguyễn Văn Cường (đã chết); con bà: Trần Thị L (đã chết); có vợ là Hoàng Thị L (đã ly hôn); sinh năm 197x, vợ chồng có 02 con chung, lớn sinh năm 199x, nhỏ sinh năm 200x; Tiền án: Không

- ***Tiền sự:*** Ngày 22/09/2021 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 16/2021/QĐ-TA ngày 22/09/2021.

- ***Nhân thân:***

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2014/HSST ngày 28/05/2014 của Toà án nhân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 03 tháng tù về tội “**Đánh bạc**”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2014/HSST ngày 29/05/2014, Tòa án nhân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án trên, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2021, đến ngày 27/10/2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 197x (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ1, xã Q C, huyện Đ T, tỉnh T N.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Xuân Bắc, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Anh Trần Trung Hiếu; sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 17/10/2021, Tổ công tác Công an xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực đường 261 thuộc xóm 7, xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN thì phát hiện Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T (sinh năm 1975, trú tại: Xóm Đ, xã Q C, huyện ĐT, tỉnh T N) có biểu hiện nghi vấn “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, Nguyễn Văn T khai nhận đang cất giấu ma túy trong người và tự nguyện giao nộp từ trong ống tay áo bên phải Tình đang mặc được sản lên 01 (Một) gói giấy màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng cho tổ công tác. Tình khai số chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine do T mua về để sử dụng cho bản thân. Đối với Nguyễn Văn T, T khai nhận gặp T trên đường và cho T đi nhờ xe về nhà, Thường không đi mua ma túy cùng với T và không biết việc T cất giấu ma túy trong người. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng do T giao nộp, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Ngày 18/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T và cân khối lượng toàn bộ số chất bột màu trắng thu giữ của T xác định: Số chất rắn màu trắng đục có khối lượng là 0,144 gam. Sau đó lấy toàn bộ số chất bột màu trắng cho vào phong bì ký hiệu A

gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1506/KL-KTHS ngày 26/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A là chất ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng **0,144 gam**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, T đi từ nhà tại xóm 7, xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN đến khu vực chợ Cổng Trắng thuộc phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường cách ngã tư gần chợ Cổng Trắng khoảng 200 mét thì T gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi (T không biết tên tuổi, địa chỉ của người nam giới này mà chỉ biết người này có bán ma túy). T hỏi người nam giới “*Có hàng không?*”, người nam giới trả lời T “*Có, cứ đưa tiền khác có*” sau đó T đưa cho người nam giới này số tiền 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*), người nam giới này cầm tiền của T rồi đưa lại cho T 01 (Một) gói ma túy loại Heroine được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng, một mặt màu vàng. T cầm gói ma túy vừa mua được cho vào ống tay áo bên phải đang mặc rồi xắn lên và đi bộ về. T đi được một đoạn thì gặp anh Nguyễn Văn T, do có quen biết anh Thường từ trước nên T bảo với Thường cho đi nhờ xe để về nhà thì được anh Thường đồng ý. Khi T và Thường về đến sân nhà T tại xóm 7, xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN thì bị lực lượng Công an xã Phúc Thuận kiểm tra, T đã tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu ở ống tay áo bên phải cho lực lượng Công an. T khai nhận việc T mua ma túy là một mình T thực hiện, Thường không biết và không tham gia với T. Mục đích T mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, không có mục đích gì khác.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSPY, ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 26/CT-VKSPY, ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ

luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi hoàn trả 0,124 gam mẫu A còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

Ngoài ra, còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng, thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 17/10/2021, tại khu vực xóm 7, xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN; Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,144** gam ma túy loại **Heroine** mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác thì bị Công an xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân

do bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản cáo trạng số 26/CT - VKSPY ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:*

- *Về nhân thân:* Sinh ra và lớn lên tại xóm 7, xã PT 1, thị xã PY, tỉnh TN, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 7/10, sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên do không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy và đã thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên.

Ngoài ra, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2014/HSST ngày 28/05/2014 của Tòa án nhân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2014/HSST ngày 29/05/2014, Tòa án nhân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T 04

tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Ngày 22/09/2021 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 16/2021/QĐ-TA ngày 22/09/2021. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý về hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

“...5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*”

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. *Về vật chứng vụ án*:

- Còn lại 01 (Một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi hoàn trả 0,124 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho – xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[8]. *Về chi phí tố tụng*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về các vấn đề khác của vụ án*: Trọng vụ án này còn có Nguyễn Văn T là người gặp Nguyễn Văn T sau khi T đi mua ma túy về và cho T đi nhờ xe về nhà. Tuy nhiên, Thường không biết và không tham gia cùng T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan công an không xử lý đối với Thường là phù hợp

Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng nam giới tại khu vực đường cách ngã tư gần chợ Công Tráng, thuộc phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T. Do T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2021.

2.2 Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A ghi hoàn trả 0,124 gam mẫu A còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 20/01/2022)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*)

án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại giam CA Tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải Chiều